

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Số: 507 /QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa - Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 5447/2006/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II các chuyên ngành Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II các chuyên ngành Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, trưởng Khoa YTCC.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này các Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Sản phụ khoa, Nội tim mạch, Ngoại tiêu hóa, Nhi thận tiết niệu, Quản lý y tế.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, Khoa YTCC căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c)
- Lưu ĐTSDH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Chức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

---o0o---

CHƯƠNG TRÌNH

ĐÀO TẠO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II

CHUYÊN NGÀNH: NHI THẬN TIẾT NIỆU

MÃ SỐ: 62.72.16.35 CK

HẢI PHÒNG 2015

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành nhi thận tiết niệu được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:
2. Luật Giáo dục số 11/2005/L/CTN được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa thông qua ngày 27/06/2005.
3. Nghị định của Chính phủ số 75/2006/CP ngày 21/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
4. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT-BYT ngày 01/7/2000 của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
5. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
6. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo sau đại học.
7. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
8. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
9. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành nhi thận tiết niệu của Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng được Chủ tịch Hội đồng ký ngày 14/06/2007.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu chung

1. Sử dụng được các tiến bộ, các kỹ thuật cao trong ngành vào công tác khám chữa bệnh nhằm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em.
2. Giải quyết được những vấn đề chuyên khoa sâu, thực hành được các kỹ thuật tiên tiến của ngành.
3. Thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy tại các Trường đại học, học viện.
4. Thực hiện và chỉ đạo được tuyến cơ sở làm tốt công tác quản lý và phòng bệnh chuyên khoa Nhi thận- tiết niệu

II. Mục tiêu cụ thể

1. Kiến thức

Sau khi học xong chương trình chuyên khoa 2 học viên có khả năng :

1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, phác đồ điều trị và tiên lượng các bệnh thận tiết niệu thường gặp ở trẻ em.
 2. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ chuyên ngành tại các cơ sở điều trị (nơi công tác).
 3. Tổ chức và chỉ đạo công tác quản lý điều trị ngoại trú tại cộng đồng
- #### **2. Kỹ năng**
1. Áp dụng các kỹ thuật mới vào công tác khám phát hiện, chẩn đoán và cấp cứu và điều trị đúng các bệnh thận ở trẻ em.
 2. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật thăm dò chức năng, hình thái thận tiết niệu phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh.
 3. Tham gia hoặc tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống các bệnh chuyên khoa Nhi thận tiết niệu ở trẻ em.

MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sĩ chuyên khoa II Nhi thận - tiết niệu có các nhiệm vụ sau:

1. Có trình độ sâu về chuyên ngành Nhi thận-tiết niệu để có khả năng quản lí giải quyết, triển khai các vấn đề về khám chữa bệnh thuộc chuyên khoa sâu trong ngành Nhi thận-tiết niệu. Chỉ định và thực hiện được các phác đồ điều trị bệnh về Nhi thận-tiết niệu.
2. Đào tạo và nghiên cứu khoa học:
 - Giảng dạy đặc biệt là giảng dạy về kĩ năng thực hành, ứng dụng lâm sàng trong chuyên ngành Nhi thận-tiết niệu.
 - Thực hiện các công trình nghiên cứu có chất lượng cao trong ngành.
3. Quản lý:
 - Hoạt động độc lập, tổ chức được một cơ sở Nhi thận-tiết niệu.
 - Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em ở cộng đồng.
4. Tham gia hoặc tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống các bệnh thận tiết niệu ở trẻ em.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình			
		TS	LT	TH	Tỷ lệ %
1.	Các môn chung	10	04	06	10
2.	Các môn cơ sở và hỗ trợ	12	9	03	12
3.	Các môn chuyên ngành	54	18	36	54
4.	Luận văn	24		24	24
	Tổng	100	30	70	100

PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

(Theo đơn vị tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Nghỉ tết/ Hè	Dự trữ	Tổng số
I	18	3	2	1	24
II	18	3	6	0	27
III	17	3	2	1	23
IV	17	3	6	1	27
Tổng	70	12	16	3	101

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA CẤP II NHI THẬN TIẾT NIỆU**

CÁC MÔN HỌC CHUNG 12 ĐVHT						
TT	Tên môn học/ Học phần	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4/60	2/30	2	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	4/60	2/30	2	2/30	2
	Tổng cộng	12/180	6/90	6	6/90	6
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 12 ĐVHT						
1	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3/45	3/45	3	0	0
2	Dược lý lâm sàng	3/45	2/30	2	1/15	1
3	Hồi sức cấp cứu nhi	6/90	2/30	2	4/60	4
	Tổng cộng	12/180	8/120	8	4/60	4
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 52 ĐVHT						
1	Nhi tổng quát	10/150	5/75	5	5/75	5
2	Đặc điểm giải phẫu, sinh lý thận, thăm dò chức năng hình thái thận tiết niệu và các bệnh cầu thận tiên phát	10/150	5/75	5	5/75	5
3	Nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em; suy thận ở trẻ em; dị dạng thận tiết niệu và các loại u thận ở trẻ em	15/225	7/105	7	120/8	8
4	Tổn thương thận trong các bệnh hệ thống; hội chứng phù máu, tăng huyết áp và sử dụng thuốc lợi niệu, hạ huyết áp; miễn dịch trong các bệnh cầu thận và sử dụng thuốc ức chế miễn dịch.	12/180	6/90	6	90/6	6
5	Lọc máu ngoài thận	5/75	2/30	2	3/45	3
	Tổng cộng	52	25 / 375	25	27 / 405	27
	Luận văn	24			24	24
	Tổng chung	100	39	39	61	61

MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

1. Thời gian ôn thi và làm luận án:

Tương ứng 24 đơn vị học trình

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận án chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận án. Luận án phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận án chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị PGS, GS, CKII, TS có thâm niên từ 5 năm trở lên.

2. Thời gian thi:

- Lý thuyết : 180 phút
- Thực hành : 180 phút
- Bảo vệ luận án.

Các vấn đề khác, thực hiện theo Điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo sau đại học.

3. Hình thức thi:

3.1. Môn chuyên ngành:

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: Viết và trắc nghiệm hoặc viết hoặc trắc nghiệm. Nếu thi theo hình thức trắc nghiệm, phải có ngân hàng đề thi bao phủ toàn bộ chương trình đào tạo của môn thi, đo lường được đúng mục tiêu học tập và đạt từ 10 đến 15 câu hỏi cho 01 tiết học.

- Lâm sàng: Trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân; thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang 35).

3.2. Bảo vệ luận án

Học viên trình bày và bảo vệ luận án trước Hội đồng gồm 7 thành viên, có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. Thực hành cận lâm sàng:

- Labo thực tập của các bộ môn thuộc khối Y học cơ sở.

2. Thực hành tiền lâm sàng:

- Trung tâm Skillslab.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Khoa thăm dò chức năng bệnh viện Trẻ em Hải Phòng, Bệnh viện Việt

Tiếp.

3. Thực hành tại bệnh viện:

- Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng : 330 giường bệnh

Khoa tim mạch (Tim mạch, huyết học, thận, thần kinh) : 43 giường

Khoa hô hấp : 55 giường

Khoa tiêu hoá : 36 giường

Khoa sơ sinh : 34 giường

Khoa hồi sức : 12 giường

Khoa ngoại tổng hợp : 40 giường

Khoa ngoại chấn thương : 40 giường

Liên chuyên khoa (Mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt): 34 giường

- Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng : 800 giường bệnh với đủ các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, 1 đơn vị lọc máu ngoài thận.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

CÁC MÔN HỌC / HỌC PHẦN

A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG

MÔN HỌC : TOÁN TIN ỨNG DỤNG

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Số đơn vị học trình: 04

Lý thuyết: 02

Thực hành: 02

Số tiết: 60

Lý thuyết: 30

Thực hành: 30

2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng, Trưởng bộ môn Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung, giảng viên bộ môn Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- ThS. Đào Thu Hằng giảng viên bộ môn Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Mô tả học phần

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, OR , RR , hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, $ANOVA$ một nhân tố, $ANOVA$ hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số K , F , P hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

4. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vện thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3

11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q , hệ số tương quan F . Hệ số <i>Pearson</i> P . Hệ số <i>Kramer</i> K . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
TỔNG		30	30

5. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm *SPSS* để cho kết quả.

6. Tài liệu dạy học

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học), Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

7. Cơ sở vật chất cho dạy học

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

8. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (hệ số 1).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (hệ số 2).

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán tin– Đại học Y Dược Hải Phòng.

MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 04

LT : 02

TH: 02

Số tiết học: 60

LT : 30

TH: 30

Số lần kiểm tra: 2

Thi hết môn: 1

Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo BSCKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSCKII.

4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

5. Nội dung.

STT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	Tổng số
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	2	2	4
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	4	4	8

3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. <i>Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</i> 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. <i>Dạy/học bằng bảng kiểm</i> 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. <i>Dạy/học bằng phương pháp đóng vai</i> 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. <i>Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case</i> 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.	14	14	28
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	6	6	12

5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	4	4	8
	Tổng	30	30	60

5. Phương pháp dạy học.

5.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng
- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

5.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phần, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

6. Tài liệu dạy học:

Tài liệu học tập:

Phạm Thị Minh Đức, Dạy và học tích cực trong đào tạo y học , NXB YH - 2001;

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011.
- Phạm Văn Thúc , Nguyễn Ngọc Sáng: “ Phương pháp dạy – học lâm sàng” Nhà Xuất bản Y học năm 2012.
- MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007.
- MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013.

7. Phương pháp lượng giá:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Dạy học - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình : 04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học : 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra : 02		
Số chứng chỉ : 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thắng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS..Đương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải Phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

- Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
- Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
- Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

4. Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	6	3	3
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	6	3	3
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	6	3	3
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	6	3	3
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	6	3	3
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	6	3	3
7.	Quản lý mẫu nghiên cứu trong y học	6	3	3
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	3	3
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	3	3
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	6	3	3
	Tổng cộng	60	30	30

5. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

6. Tài liệu giảng dạy

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatistics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

7. Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

B. PHẦN CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

TÊN MÔN HỌC: SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH

1. Thông tin về môn học:

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
 Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 45 Thực hành: 0
 Số giờ tự học: 90 tiết
 Số lần kiểm tra: 01
 Số chứng chỉ: 01

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- GS.TS. Phạm Văn Thúc – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh MD - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS. TS. Phạm Huy Quyền – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh MD - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu học tập : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Trình bày được chức năng sinh lý của cầu thận, ống thận và cơ chế rối loạn chức năng trong bệnh lý của cầu thận , ống thận.
- Giải thích được cơ chế các biểu hiện bệnh lý của nước tiểu và máu trong bệnh thận nói chung
- Trình bày được cơ chế bệnh sinh của một số bệnh lý hay gặp của thận.
- Phân tích được các thông số của nước tiểu , máu, thăm dò chức năng thận giúp cho chẩn đoán và theo dõi điều trị bệnh thận, tiết niệu.

4. Nội dung

TT	Chủ đề	Số tiết học		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Rối loạn chuyển hóa nước - điện giải	4	0	4
2	Rối loạn thăng bằng acid - base	3	0	3
3	Sinh lý bệnh chức năng cầu thận và ống thận	6	0	6
4	Các biểu hiện bệnh lý của máu và nước tiểu trong bệnh thận	4	0	4
5	Sinh lý bệnh hội chứng thận hư	6	0	6
6	Các nghiệm pháp thăm dò chức năng	4	0	4

7	Cơ chế tương hỗ của tăng huyết áp và bệnh thận	4	0	4
8	Cơ chế di truyền - miễn dịch của một số bệnh thận ở trẻ em	6	0	6
9	Cơ chế các rối loạn tiết niệu liên quan đến rối loạn chuyển hóa và nội tiết	4	0	4
10	Cơ chế bệnh sinh của suy thận cấp - suy thận mạn và hôn mê thận	4	0	4
Tổng		45	0	45

5. Phương pháp dạy / học:

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

Phương pháp học

Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

6. Tài liệu giảng dạy

1. Miễn dịch học / Trường Đại học Y Hà Nội - Bộ môn miễn dịch - sinh lý bệnh.
- Tái bản lần 2 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Y học, 2006. - 376 tr. ; 21 cm
2. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần miễn dịch học: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 157tr. ; 27cm.
3. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần sinh lý bệnh: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 255tr. ; 27cm.

7. Tài liệu tham khảo

Cytokin và các biểu hiện bệnh lý lâm sàng. - H. : Y học, 2009. - 251tr. ; 27cm
Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 1 / Phạm Văn Thức. - H. : Y học, 2011. - 199tr. ; 27cm
Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 2 / Phạm Văn Thức. - H. : Y học, 2011. - 498tr. ; 27cm
Dị ứng và miễn dịch học:
(https://emedicine.medscape.com/allergy_immunology)
Bệnh học (<https://emedicine.medscape.com/pathology>)

8. Phương pháp lượng giá

Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Sinh lý bệnh - Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên cần tích cực trong các buổi học và các bài thảo luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự ít nhất 80% số giờ học lý thuyết

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm của bài thi cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

ích tính điểm học phần:

hiết môn : Trọng số 1,0

iểm tổng kết môn học là điểm thi hết môn

9. Chuẩn bị cơ sở vật chất

Giảng đường có máy chiếu, phân bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

MÔN HỌC: DƯỢC LÝ LÂM SÀNG

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình :	03	LT : 02	TH : 01
Số tiết học :	45	LT : 30	TH : 15
Số lần kiểm tra :	01		
Số chứng chỉ :	01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS Nguyễn Văn Hùng – Khoa Dược - Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu học tập:

Sau khi học xong bài này, học viên có khả năng:

- Phân loại các nhóm kháng sinh, dược lý học, sử dụng thuốc kháng sinh trong nhi khoa.
- Trình bày được các thuốc hạ huyết áp, corticoid, trợ tim, lợi tiểu, giảm đau chống viêm, các thuốc ức chế miễn dịch và điều hoà miễn dịch.

4. Nội dung môn học

STT	Chủ đề/Bài học (Tên người hướng dẫn)	Số tiết học	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Đại cương về dược lý học lâm sàng.	3	0
2.	Các thuốc kháng sinh	3	1
3.	Các thuốc corticoid	3	2
4.	Các thuốc hạ huyết áp	3	2
5.	Các thuốc lợi tiểu	3	1
6.	Các thuốc ức chế và điều hoà miễn dịch	3	2
7.	Các thuốc trợ tim	2	2
8.	Các thuốc giảm đau chống viêm	3	2
9.	Sử dụng thuốc ở trẻ em	3	0
10.	Thuốc thiết yếu, kê đơn và sử dụng thuốc hợp lý	4	3
Cộng		30	15

5. Phương pháp dạy/học:

Thuyết trình, lên lớp giảng tập trung do giáo viên thực hiện, thảo luận nhóm.

6. Lượng giá:

Khi học hết môn học sẽ tổ chức thi viết lấy điểm. Học viên đạt từ 5 điểm trở lên được cấp chứng chỉ môn học.

7. Tài liệu học tập:

- Dược lí học lâm sàng-Đại học Y Hà Nội 2003.
- Dược lâm sàng-Đại học Dược
- VIDAL 2005,200

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy : Khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

TÊN MÔN HỌC : HỒI SỨC CẤP CỨU NHI

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình :	12	LT: 06	TH: 06
Số tiết học	: 180	LT: 90	TH: 90
Số lần kiểm tra	: 02		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. PGS.TS. Đinh Văn Thúc – GVCC Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. TS. Vũ Văn Quang – GV Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu học tập :

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về hồi sức cấp cứu.
- Thực hiện được một số kỹ thuật về hồi sức cấp cứu.

4. Nội dung

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Shock giảm thể tích tuần hoàn	18	9	9
2	Shock nhiễm trùng	18	9	9
3	Shock phản vệ và dạng phản vệ	18	9	9
4	Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch, đường tiêu hóa	18	9	9
5	Đánh giá và sử dụng các chất thay thế huyết tương	18	9	9
6	Cân bằng nước - điện giải	16	8	8
7	Thăng bằng kiềm - toan	16	8	8
8	Suy hô hấp cấp	12	6	6
9	Suy thận cấp trong nhi khoa	10	5	5
10	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cấp	6	3	3
11	Tai biến truyền máu khối lượng lớn	10	5	5

12	Hồi sức chông phù não cấp	12	6	6
13	Kháng sinh dự phòng	8	4	4
14	Tổng	180	90	90

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn tự đọc.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

7. Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Phương Kiệt (2001). Hồi sức gây mê trẻ em. Nhà xuất bản Y học, tập I, II.
2. Vũ Văn Đính (2001). Hồi sức cấp cứu. . Nhà xuất bản Y học, tập I, II.

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi, Trường đại học Y Dược Hải Phòng

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH NHI TỔNG QUÁT

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình :	10	LT: 05	TH: 05
Số tiết học :	150	LT: 75	TH: 75
Số lần kiểm tra :	01		
Số chứng chỉ :	01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Khắc Sơn, GVCC Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS Đinh Văn Thúc, GVCC Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- BS CKII Nguyễn Thị Thuỷ, GVC Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- TS.Vũ Văn Quang, GV Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu học tập :

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Trờnh bày những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về một số bệnh lý nhi khoa
- Chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý nhi khoa.

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	Cấp cứu hồi sức - Rối loạn chuyển hóa nước, điện giải ở trẻ em. - Rối loạn thăng bằng kiềm toan. - Shock. - Suy hụ hấp cấp ở trẻ em. - Co giật ở trẻ em - Hôn mê ở trẻ em	20	10	10
	Hô hấp - Nhiễm trùng đường hô hấp cấp - Viêm phổi trẻ em - Tụ cầu phổi	20	10	10

	Tiêu hoá - ỉa chảy cấp - ỉa chảy kéo dài - Hội chứng nôn trớ, táo bón, chán ăn - Hội chứng vàng da	20	10	10
	Thần kinh - Viêm màng não mủ trẻ em - Xuất huyết não, màng não - Chậm phát triển tinh thần vận động	20	10	10
	Tim mạch - Thấp tim - Các bệnh tim bẩm sinh	20	10	10
	Phân máu - Hội chứng xuất huyết - Hội chứng thiếu máu	20	10	10
	Dinh dưỡng - Dinh dưỡng trẻ dưới 1 tuổi - Dinh dưỡng trẻ trên 1 tuổi - Thiếu vitamin A - Suy dinh dưỡng - Còi xương thiếu vitamin D	30	15	15
	Tổng	150	75	75

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi Đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

8. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2013). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
5. Mosby (2014). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
6. Rabeca Jeanmonod (2014). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press.
7. Sandra Benavides (2013). Pediatric Pharmacotherapy. American College of Clinical Pharmacy in press.
8. Robert Wynn (2014). Pediatric Hematology. Cambridge University in Press
9. Karen G. Duderstadt (2014). Pediatric Physical Examination. Elsevier in Press
10. Robert M. Kliegman (2013). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 18 Elsevier in Press.

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi, Trường đại học Y Dược Hải Phòng

**ĐẶC ĐIỂM GIẢI PHẪU SINH LÝ THẬN,
THĂM DÒ CHỨC NĂNG HÌNH THÁI THẬN-TIẾT NIỆU.
VÀ CÁC BỆNH CẦU THẬN TIỀN PHÁT**

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình :	10	LT: 05	TH: 05
Số tiết học	: 150	LT: 75	TH: 75
Số lần kiểm tra	: 01		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- GS.TSKH Nguyễn Nam Trà - GVCC bộ môn Nhi trường đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi Trường đại học Y Dược Hải Phòng
- PGS.TS Nguyễn Hữu Chinh – GVCC bộ môn giải phẫu trường đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập :

- Trình bày được các kiến thức chuyên sâu và cập nhật về các phương pháp thăm dò chức năng và hình thái thận.
 - Nắm vững được ưu nhược điểm và giá trị của từng phương pháp.
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật thăm dò chức năng và hình thái thận

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	PHẦN 1 : Đặc điểm giải phẫu sinh lý thận và thăm dò chức năng hình thái thận – tiết niệu			
1	Đặc điểm giải phẫu sinh lý thận	12	6	6
2	Xét nghiệm nước tiểu	12	6	6
3	Xét nghiệm máu	12	6	6
4	Thăm dò chức năng bài tiết do kích thích	12	6	6
5	Sinh thiết	12	6	6

6	Chụp điện quang	12	6	6
7	Siêu âm	12	6	6
	PHẦN 2 : Các bệnh cầu thận tiên phát			
8	Phân loại các bệnh cầu thận tiên phát	12	6	6
9	Hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em	12	6	6
10	Viêm cầu thận cấp tiên phát ở trẻ em	14	7	7
11	Viêm cầu thận bán cấp	14	7	7
12	Bệnh cầu thận do lắng đọng IgA	14	7	7
	Tổng	150	75	75

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn Nhi Trường Đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.

2. Bộ môn Nhi Trường Đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

8. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2013). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
5. Mosby (2014). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.

6. Rebecca Jeanmonod (2014). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press.
7. Sandra Benavides (2013). Pediatric Pharmacotherapy. American College of Clinical Pharmacy in press.
8. Robert Wynn (2014). Pediatric Hematology. Cambridge University in Press
9. Karen G. Duderstadt (2014). Pediatric Physical Examination. Elsevier in Press

Robert M. Kliegman (2013). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 18
Elsevier in Press.

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi, Trường đại học Y Dược Hải Phòng

NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU Ở TRẺ EM; SUY THẬN TRẺ EM; DỊ DẠNG THẬN TIẾT NIỆU VÀ CÁC LOẠI U THẬN TRẺ EM

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình	: 15	LT: 07	TH: 08
Số tiết học	: 225	LT: 105	TH: 120
Số lần kiểm tra	: 01		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- GS.TSKH Lê Nam Trà - Nguyên trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập :

- Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán NKTN ở trẻ em.
- Biết vận dụng và phối hợp với chẩn đoán hình ảnh để chẩn đoán được chính xác nguyên nhân gây NKTN.
- Điều trị thành thạo các thể NKTN ở trẻ em.
- Trình bày được các nguyên nhân gây suy thận cấp ở trẻ em.
- Nắm vững những kiến thức về sinh lý bệnh và giải phẫu bệnh của suy thận cấp ở trẻ em
- Chẩn đoán và xử trí thành thạo các trường hợp suy thận cấp ở trẻ em.
- Phát hiện và ra chỉ định lọc máu kịp thời.
- Trình bày được phân loại dị dạng tiết niệu ở trẻ em.
- Chẩn đoán và phương pháp điều trị của từng loại dị dạng.
- Phân tích thành thạo các phim UIV, UPR, siêu âm

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	Phần 1. Nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em			
1	Dịch tễ học NKTN	5	5	
2	Nguyên nhân và các yếu tố thuận lợi	5	5	

3	NKTN theo lứa tuổi	5	5	
4	NKTN dưới	10	5	5
5	NKTN trên	10	5	5
6	NKTN không triệu chứng	16	6	10
7	Chẩn đoán	16	6	10
8	Điều trị NKTN	16	6	10
9	Phòng bệnh	6	6	
	Phần 2. Suy thận ở trẻ em			
10	Suy thận cấp	17	7	10
11	Suy thận mạn	17	7	10
12	Vấn đề dùng thuốc cho BN suy thận	17	7	10
	Phần 3. Dị dạng thận tiết niệu và các loại u thận ở trẻ em			
13	Một số kỹ thuật thăm dò chẩn đoán và điều trị dị dạng tiết niệu, u thận	17	7	10
14	Một số khái niệm cơ bản về ung bướu	17	7	10
15	Dị dạng thận	17	7	10
16	Dị dạng tiết niệu	17	7	10
17	U thận	17	7	10
	Tổng	225	105	120

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến

- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi Đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

8. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2013). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.

2. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.

3. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.

4. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng

5. Mosby (2014). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.

6. Rebecca Jeanmonod (2014). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press.

7. Sandra Benavides (2013). Pediatric Pharmacotherapy. American College of Clinical Pharmacy in press.

8. Robert Wynn (2014). Pediatric Hematology. Cambridge University in Press

9. Karen G. Duderstadt (2014). Pediatric Physical Examination. Elsevier in Press

10. Robert M. Kliegman (2013). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 18 Elsevier in Press.

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi, Trường đại học Y Dược Hải Phòng

TỔN THƯƠNG THẬN TRONG CÁC BỆNH HỆ THỐNG: HỘI CHỨNG PHÙ, ĐÁI MÁU, TĂNG HUYẾT ÁP VÀ SỬ DỤNG THUỐC LỢI NIỆU,

HẠ HUYẾT ÁP; MIỄN DỊCH TRONG CÁC BỆNH CẦU THẬN VÀ SỬ THUỐC ỨC CHẾ MIỄN DỊCH

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình	: 12	LT: 06	TH: 06
Số tiết học	: 180	LT: 90	TH: 90
Số lần kiểm tra	: 01		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Cán bộ giảng dạy

- GS.TSKH Lê Nam Trà - Nguyên trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Hà Nội.

- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập : Bài tổn thương thận trong các bệnh hệ thống.

- Trình bày được các biểu hiện lâm sàng, chẩn đoán và điều trị bệnh thận sau các bệnh hệ thống

- Chẩn đoán và điều trị hội chứng phù, đái máu, tăng huyết áp ở trẻ em

- Trình bày cách sử dụng thuốc lợi tiểu, hạ huyết áp ở trẻ em.

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về miễn dịch học, đại cương các thuốc ức chế miễn dịch.

- Cơ chế và các thay đổi miễn dịch trong bệnh cầu thận.

- Nêu các thuốc ức chế miễn dịch: cấu trúc hoá học, nguồn gốc, cơ chế tác dụng, dược động học.

- áp dụng các thuốc ức chế miễn dịch vào điều trị: chỉ định, chống chỉ định, liều lượng, tác dụng, theo dõi khi dùng thuốc

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	Phần 1. Tổn thương thận trong các bệnh hệ thống			
1	Viêm thận và HCTH thứ phát trong Lupus ban đỏ	30	15	15
2	Viêm cầu thận và HCTH thứ phát trong Scholein Henoch	30	15	15

	Phần 2. Hội chứng phù, đái máu, tăng huyết áp và sử dụng thuốc lợi niệu, hạ huyết áp.			
3	Hội chứng phù ở trẻ em	12	6	6
4	Hội chứng đái máu ở trẻ em	12	6	6
5	Hội chứng tăng huyết áp ở trẻ em	12	6	6
6	Sử dụng thuốc lợi tiểu ở trẻ em	12	6	6
7	Sử dụng thuốc hạ huyết áp ở trẻ em	12	6	6
	Phần 3. Miễn dịch trong các bệnh cầu thận và sử dụng thuốc ức chế miễn dịch			
8	Một số khái niệm cơ bản về miễn dịch học	12	6	6
9	Cơ chế miễn dịch trong các bệnh cầu thận	12	6	6
10	Thay đổi miễn dịch trong các bệnh cầu thận	12	6	6
11	Đại cương về các thuốc ức chế miễn dịch	12	6	6
12	Các thuốc ức chế miễn dịch	12	6	6
	Tổng	180	90	90

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập:

- Đại học Y Dược Hải Phòng: Bài giảng Nhi khoa sau đại học, chương thận tiết niệu.
- Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh: Nhi khoa sau đại học tập 3, NXB Đà Nẵng 1997 (Tạ Ánh Hoa - Chủ biên)

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi, Trường đại học Y Dược Hải Phòng

LỌC MÁU NGOÀI THẬN

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình	: 05	LT:	02	TH:	03
Số tiết học	: 150	LT:	30	TH:	45
Số lần kiểm tra	: 01				
Số chứng chỉ	: 01				

2. Cán bộ giảng dạy

- TS. Trần Thanh Cánh – Trưởng khoa hồi sức nội Bệnh viện Việt
Tiếp
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y
Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về thận nhân tạo và thẩm phân phúc mạc.
- Nắm vững các chỉ định, chống chỉ định, theo dõi, tai biến khi tiến hành lọc máu ngoài thận.

4. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	<i>Thâm phân phúc mạc (Lọc màng bụng) :</i> 1.1 Nguyên lí 1.2 Chỉ định và chống chỉ định 1.3 Chuẩn bị 1.4 Tiến hành 1.5 Theo dõi 1.6 Chuẩn bị rút catheter 1.7 Biến chứng	45	15	30

2	<i>Thận nhân tạo :</i> 1.1 Nguyên lí 1.2 Chỉ định 1.3 Chống chỉ định 1.4 Dụng cụ và thiết bị 1.5 Tai biến 1.6. Tình hình chạy thận nhân tạo trên thế giới và ở nước ta	45	15	16
3	Tổng	75	30	45

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến

7. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi Đại học Y Dược Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ.

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

8. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2013). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
5. Mosby (2014). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
6. Rabecca Jeanmonod (2014). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press.
7. Sandra Benavides (2013). Pediatric Pharmacotherapy. American College of Clinical Pharmacy in press.

8. Robert Wynn (2014). Pediatric Hematology. Cambridge University in Press
9. Karen G. Duderstadt (2014). Pediatric Physical Examination. Elsevier in Press
10. Robert M. Kliegman (2013). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 18 Elsevier in Press.

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi, Trường đại học Y Dược Hải Phòng

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

STT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
1.	Khám lâm sàng phát hiện bệnh thận	50	40	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
2.	Phương pháp xét nghiệm nước tiểu thường qui và phân tích kết quả các xét nghiệm.	10	8	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
3.	Chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em	15	12	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
4.	Chẩn đoán và điều trị đái máu ở trẻ em.	10	8	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
5.	Chẩn đoán và điều trị đái protein ở trẻ em.	10	8	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
6.	Chẩn đoán và điều trị phù ở trẻ em	10	8	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
7.	Đặt sonde bàng quang	5	4	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
8.	Đo độ thanh thải Creatinin	5	4	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
9.	Chẩn đoán và điều trị HCTH ở trẻ em	10	8	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
10.	Chẩn đoán và điều trị viêm cầu thận cấp ở trẻ em.	10	8	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
11.	Nghiệm pháp Zimniski	5	4	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
12.	Lấy nước tiểu giữa dòng	5	5	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
13.	Cấy nước tiểu, đếm khuẩn lạc	5	5	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
14.	Chẩn đoán suy thận cấp ở trẻ em	10	8	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
15.	Kiểm tập lọc máu ngoài thận	3	2	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu

<i>STT</i>	<i>Nội dung tay nghề thực hành</i>	<i>Số lần thực hiện</i>	<i>Số lần đạt yêu cầu</i>	<i>Chỉ số đánh giá</i>	<i>Kết quả đánh giá</i>
16.	Kiến tập thâm phân phúc mạc	2	2	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
17.	Quản lí và điều trị ngoại trú bệnh thận	20	15	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
18.	Chẩn đoán và điều trị các bệnh thận sau các bệnh hệ thống	15	12	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
19.	Phân tích kết quả chụp UIV, UPR, CT scanner.	10	8	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
20.	Kỹ thuật soi, sinh thiết bàng quang	5	3	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
21.	Theo dõi và điều trị các BN bị bệnh thận tại viện	20	15	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
22.	Hướng dẫn chăm sóc và phòng bệnh thận tiết niệu	20	15	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu
23.	Kiến tập phẫu thuật nội soi thận tiết niệu	3	2	Bảng kiểm	Đạt yêu cầu

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi thận tiết niệu được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 10 ĐVHT/150 tiết: lý thuyết 03 ĐVHT/45 tiết; thực hành 07 ĐVHT/105 tiết.

- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 03 môn học (môn học cơ sở: 2; môn học hỗ trợ : 01) với tổng số 12 ĐVHT/180 tiết trong đó lý thuyết 06 ĐVHT/90 tiết; thực hành 06 ĐVHT/90 tiết;

- Các môn học chuyên ngành có 05 chứng chỉ với tổng số 54 ĐVHT/810 tiết, trong đó lý thuyết 18 ĐVHT/270 tiết; thực hành 36 ĐVHT/540 tiết;

- Luận án tương ứng 24 ĐVHT

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian : Theo khung quy định

3. Thực tập : Thực hành lâm sàng:

3.1. *Thực tập*: Tại labo các bộ môn cơ sở

3.2. *Thực hành lâm sàng*: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học, học viên thực tập tại cơ sở thực hành của các bệnh viện.

4. Kiểm tra, thi và thi tốt nghiệp

4.1. *Sau mỗi đơn vị học trình*:

Lượng giá trong quá trình đào tạo.

4.2. *Sau mỗi môn học/ học phần*:

Thi đánh giá kết quả các môn học/ học phần

Thi và tính điểm độc lập lý thuyết, lâm sàng

4.3. *Thi tốt nghiệp*

Sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết quả đánh giá các môn học/ học phần như đã quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học học viên sẽ được tham dự kỳ thi tốt nghiệp.

4.4. *Cách tính điểm*

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY TỪNG MÔN HỌC

I. CÁC MÔN CHUNG

1. Phương pháp nghiên cứu khoa học

- GS.TS Phạm Văn Thúc – Trưởng đơn vị đào tạo PPNCKH.
- PGS.TS Phạm Văn Hán – ủy viên đơn vị đào tạo PPNCKH.
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – ủy viên đơn vị đào tạo PPNCKH.
- PGS.TS Trần Quang Phục – ủy viên đơn vị đào tạo PPNCKH.
- PGS.TS Đinh Văn Thúc – ủy viên đơn vị đào tạo PPNCKH.
- PGS.TS Nguyễn Văn Hùng – ủy viên đơn vị đào tạo PPNCKH.
- Ths Trần Thị Bích Hồi – ủy viên đơn vị đào tạo PPNCKH.

2. Phương pháp dạy học.

- GS.TS Phạm Thị Minh Đức - Giảng viên trường Đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Đinh Hữu Dung - Giảng viên trường Đại học Y Hà Nội.

3. Tin học.

- Ths Nguyễn Tiến Thắng - Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải

Phòng.

- Ths Nguyễn Thị Hạnh Dung - Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải

Phòng.

II. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

1. Sinh lý bệnh – miễn dịch học.

- GS.TS Phạm Văn Thúc - Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải

Phòng.

- PGS.TS Phạm Huy Quyền - Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải

Phòng

2. Dược lý lâm sàng

- PGS.TS Nguyễn Văn Hùng – Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải

Phòng.

- PGS.TS Nguyễn Trọng Thông – Giảng viên trường Đại học Y Hà Nội

3. Giải phẫu- chẩn đoán hình ảnh.

- GS.TS Nguyễn Hữu Chính – Trưởng bộ môn giải phẫu Đại học Y

Dược Hải Phòng.

- TS Nguyễn Quốc Hùng – Trưởng bộ môn chẩn đoán hình ảnh trường

Đại học Y Dược Hải Phòng

- PGS.TS Phạm Minh Thông – Bộ môn CDHA trường ĐHY HN

4. Hồi sức cấp cứu nhi

- PGS.TS Đinh Văn Thúc – Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải

Phòng.

- TS Vũ Văn Quang,

III. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

1. Nhi tổng quát.

- GS.TS Nguyễn Công Khanh – Nguyên Phó trưởng bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội.
- GS.TS Nguyễn Gia Khánh – Nguyên Trưởng bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội.
- GS.TS Phạm Nhật An – Nguyên Giảng viên trường đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Vũ Thị Thuỷ – Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.
- PGS.TS Đinh Văn Thức – Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- BS CKII Nguyễn Thị Thuỷ - Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- TS Vũ Văn Quang

2. Đặc điểm giải phẫu sinh lý thận, thăm dò hình thái, chức năng thận và các bệnh cầu thận tiên phát.

- GS.TSKH Nguyễn Nam Trà - Nguyên trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS Nguyễn Quốc Hùng - Giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em, suy thận ở trẻ em, dị dạng thận tiết niệu và các loại u thận ở trẻ em

- GS.TSKH Lê Nam Trà - Nguyên trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS Nguyễn Công Bình – Nguyên Trưởng khoa ngoại thận tiết niệu Bệnh viện Việt Tiệp.
- BS CKII Vũ Thanh Minh – Giảng viên trường Đại học Y Hà Nội.

4. Tổn thương thận trong các bệnh hệ thống; hội chứng phù, đái máu, tăng huyết áp và sử dụng thuốc lợi niệu, hạ huyết áp; miễn dịch trong các bệnh cầu thận và sử dụng thuốc ức chế miễn dịch

- GS.TSKH Lê Nam Trà - Nguyên trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

5. Lọc máu ngoài thận

- PGS.TS Trần Thanh Cảng – Trưởng khoa hồi sức nội Bệnh viện Việt
Tiếp
- PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi trường Đại học Y
Dược Hải Phòng.

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU GIẢNG DẠY
MÔN CHUYÊN NGÀNH CKII NHI THẬN TIẾT NIỆU**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị	TN SĐH/CN	Năm TN SĐH/CN
1	Nguyễn Ngọc Sáng	1958	Trưởng BM Nhi - ĐHYHP	PGS – TS	Nhi	TS 1999 PGS 2005
2	Đình Văn Thúc	1962	- Trưởng phòng đào tạo SĐH - Phó trưởng khoa HSCC BVTEHP	TS	Nhi	2002
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	1956	- Phó Trưởng Bộ môn Nhi ĐHY Hải Phòng	BSCCKII	Nhi	1999
4	Vũ Thị Thuỷ	1956	Giám đốc BVTEHP Phó trưởng bộ môn Nhi ĐHYHP	PGS – TS	Nhi	1997

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN KIỂM NHIỆM / THỈNH GIẢNG
GIẢNG MÔN CHUYÊN NGÀNH CKII NHI THẬN TIẾT NIỆU**

T	Họ và tên	ăm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị	TN SĐH/CN	ăm TN SĐH/CN
	Lê Nam Trà	938	GVCC BM Nhi ĐHYHN	GS – TSKH	hi	1973
	Nguyễn Công Khanh	935	Nguyên Phó chủ nhiệm BM Nhi ĐHYHN	GS – TS	hi	1987

T	Họ và tên	ăm sinh	Chức vụ hiện nay	H ọc hàm, học vị	TN SDH /CN	N ăm TN S ĐH/CN
	Nguyễn Gia Khánh	945	Nguyên Chủ nhiệm BM Nhi ĐHYHN	P GS – TS	hi	1 986
	Phạm Nhật An	954	Nguyên Phó hiệu trưởng – Nguyên Trưởng bộ môn Nhi ĐHYHN	P GS – TS	hi	1 991
	Vũ Văn Ngọ	955	Trưởng phòng KHTH – Trưởng khoa Tim mạch BVTEHP	B SCKII	hi	2 000
	Trần Thanh Cảng	956	Trưởng khoa hồi sức nội bệnh viện Việt Tiếp Hải Phòng	T S	ội	2 001

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ
GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
Y VÀ BỆNH VIỆN TRẺ EM HẢI PHÒNG**

1. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

* Cơ sở thực hành tiền lâm sàng:

- Labo trung tâm: Huyết học, Miễn dịch, Hóa sinh.

- Trung tâm đào tạo kỹ năng (Skillslab)

* Trang thiết bị máy móc

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy nội soi phế quản	Bộ	1
2	Máy tính chủ Dell	Cái	1
3	Mô hình bán thân A23/1	Cái	1
4	Máy chiếu Plus – U2 1130	Cái	1
5	Máy siêu âm Aloka SSD - 1400	Cái	1
6	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	1
7	Máy tính XT Toshiba Satellite 2775XXDVD	Cái	1
8	Hệ thống truyền hình ảnh máy nội soi dạ dày	Bộ	1
9	Máy nội soi dạ dày	Cái	1
10	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1
11	Hệ thống truyền hình ảnh nội soi phế quản	Bộ	1
12	Máy chiếu Eiki	Cái	1
13	Thiết bị Laser CO ₂ phẫu thuật TQ	Bộ	1
14	Bộ khảo sát tia Ronghen	Cái	1
15	Ghế máy chữa răng	Bộ	1
16	Máy shock tim	Cái	1
17	Máy thăm dò chức năng hô hấp Flowmate Vplus	Cái	1
18	Bộ máy điện cơ	Bộ	1
19	Máy đếm bụi	Cái	1
20	Máy phân tích nước tiểu Mỹ DR - 2000	Cái	1
21	Máy đo không khí	Cái	1
22	Máy Xquang Toshiba KXO – 32R và máy rửa phim Konica	Bộ	1
23	Hệ thống lưu trữ xử lý hình ảnh kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	1

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
24	Tủ hốt vi sinh BIO II A – Telstar	Cái	1
25	Mô hình nghe tiếng tim	Cái	1
26	Kính hiển vi chụp ảnh kỹ thuậ sô, kết nối máy tính	Bộ	1
27	Máy siêu âm màu Logic 3	Cái	1
28	Bộ đèn mổ và camera + TV sony (29+14 inch)	Bộ	1
29	Máy khuếch đại gen Mỹ	Cái	1

* Thư viện

- Có nhiều loại sách giáo khoa phục vụ học tập của học viên.
- Các loại tạp chí y học trong và ngoài nước.
- Thư viện điện tử: Học viên chuyên khoa cấp II được khai thác miễn phí.

* Trung tâm tin học : Có trên 50 máy vi tính phục vụ cho học viên học phần tin học, nhập và phân tích số liệu, chuẩn bị báo cáo luận án ...

2 Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy Xquang SHIMAZU	Cái	2
2	Máy Xquang SHIMAZU chụp tại giường	Cái	1
3	Máy siêu âm EUB – 315	Cái	1
4	Máy điện tâm đồ HEWLET	Cái	2
5	Máy điện tâm đồ NIHON	Cái	1
6	Máy điện não đồ NEC- SYNAFIT	Cái	1
7	Máy thăm dò chức năng hô hấp FUKUDA	Cái	1
8	Máy huyết học SYSMEC K4500	Cái	2
9	Máy xét nghiệm đông máu HELIGE (TEG)	Cái	1
10	Máy xét nghiệm SERODIA	Cái	1
11	Máy li tâm KUBOTA 2010	Cái	1
12	Máy li tâm lạnh để tách máu CR YOFAGE 6.6	Cái	1

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
13	Kính hiển vi huỳnh quang ORTHOPLAN	Cái	2
14	THROMBOLYZES – COMPACT - X	Cái	1
15	Máy điện giải đồ	Cái	1
16	Máy sinh hoá tự động BTS 330	Cái	1
17	Máy điện di QTS 245	Cái	1
18	Máy xét nghiệm nước tiểu CLINIC 50	Cái	1
19	Máy thở SERVO 900C	Cái	1
20	Máy thở RUIITANT	Cái	4
21	Máy sốc tim PRIMEDIC	Cái	1
22	Máy Mornitoring HEWLETTM 3046D	Cái	5

CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. Thực hành cận lâm sàng:

- Labo thực tập của các bộ môn thuộc khối Y học cơ sở.

2. Thực hành tiền lâm sàng:

- Trung tâm Skillslab.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Khoa thăm dò chức năng bệnh viện Trẻ em Hải Phòng, Bệnh viện Việt

Tiếp.

3. Thực hành tại bệnh viện:

- Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng : 330 giường bệnh

Khoa tim mạch (Tim mạch, huyết học, thận, thần kinh) : 43 giường

Khoa hô hấp : 55 giường

Khoa tiêu hoá : 36 giường

Khoa sơ sinh : 34 giường

Khoa hồi sức : 12 giường

Khoa ngoại tổng hợp : 40 giường

Khoa ngoại chấn thương : 40 giường

Liên chuyên khoa (Mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt): 34 giường

- Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng : 800 giường bệnh với đủ các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, 1 đơn vị lọc máu ngoài thận.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ
NGHIỆP THU VỀ THẬN TIẾT NIỆU ĐÃ NGHIỆM THU CỦA BỘ MÔN
NHỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đã tham gia

STT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (Nhà nước, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Điều trị Hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em	1999	Cơ sở	Chủ nhiệm
2	Hiệu quả của Methylprednisolone liều cao trên những bất thường miễn dịch trong Hội chứng thận hư tiên pháp steroid ở trẻ em	2000	Cơ sở	Chủ nhiệm
3	Đánh giá hiệu quả điều trị bằng Prednisolone trong hội chứng thận hư ở trẻ em	2002	Cơ sở	Chủ nhiệm
4	Nhận xét lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị 51 trường hợp suy thận cấp sau nhiễm khuẩn ở trẻ em	2004	Cơ sở	Chủ nhiệm
5	Nguyên nhân và kết quả điều trị 148 bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2005	Cơ sở	Chủ nhiệm
6	Thực trạng nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em Hải Phòng từ 2 tháng đến 6 tuổi và một số giải pháp can thiệp	2007	Cấp thành phố	Chủ nhiệm
7	Một số yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em	2008	Cơ sở	Tham gia

	2 tháng đến 6 tuổi tại một số vùng của Hải Phòng			
8	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị 57 trường hợp nhiễm khuẩn tiết niệu do <i>E.coli</i> ở trẻ em	2011	Cơ sở	Chủ nhiệm
9	Hội chứng thận hư tiên phát phụ thuộc steroid ở trẻ em: đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bằng cyclophosphamid liều cao truyền tĩnh mạch	2012	Cơ sở	Chủ nhiệm
10	So sánh đặc điểm lâm sàng và sinh học của hội chứng thận hư tiên phát kháng steroid và đáp ứng steroid ở trẻ em	2013	Cơ sở	Chủ nhiệm
11	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bằng cyclophosphamid truyền tĩnh mạch trong hội chứng thận hư tiên phát phụ thuộc steroid ở trẻ em.	2014	Cơ sở	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên khảo...) đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

STT	Tên công trình	Năm	Nơi công bố
1	Viêm phúc mạc tiên phát trong hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em	1988	Y học Việt Nam
2	Đặc điểm lâm sàng và sinh học qua 52 trường hợp hội chứng thận hư tiên phát thể kháng corticoid ở trẻ em	1992	Y học thực hành

3	Nghiên cứu các quần thể lympho B, lympho T trong hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em	1995	Tạp chí Nhi khoa
4	Studying lymphocyte population in children with idiopathic nephrotic syndrome	1996	Conference of the Asian Pediatric Nephrology
5	Nghiên cứu thay đổi miễn dịch dịch thể trong hội chứng thận hư ở trẻ em	1997	Tạp chí Nhi khoa
6	Điều trị hội chứng thận hư kháng steroid ở trẻ em bằng Methylprednisolone	1998	Tạp chí Nhi khoa
7	Hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em (Dịch tễ học và cơ chế bệnh sinh)	1999	Tạp chí Nhi khoa
8	Điều trị Hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em	1999	Tạp chí Nhi khoa
9	Immune status of children suffering from idiopathic nephrotic syndrome	1999	Pediatric Nephrology
10	Hiệu quả của Methylprednisolone liều cao trên những bất thường miễn dịch trong Hội chứng thận hư tiên phát steroid ở trẻ em	2000	Y học thực hành
11	Tình trạng miễn dịch ở trẻ em bị Hội chứng thận hư tiên phát	2000	Y học thực hành
12	Nhận xét lâm sàng và vi khuẩn gây bệnh trên 123 trường hợp nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em	2002	Y học thực hành
13	Đánh giá hiệu quả điều trị bằng Prednisolone trong hội chứng thận hư ở trẻ em	2002	Y học thực hành
14	Tình hình bệnh viêm cầu thận cấp sau nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1998-2000	2002	Y học thực hành
15	Hội chứng thận hư tiên phát tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 10 năm (1990-1999)	2002	Y học thực hành

5	Nhận xét lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị 51 trường hợp suy thận cấp sau nhiễm khuẩn ở trẻ em	2004	Y học thực hành
7	Nghiên cứu biến đổi lipid máu trong hội chứng thận hư trẻ em (YHVN tập 313,2005)	2004	Y học Việt Nam
3	Nguyên nhân và kết quả điều trị 148 bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2005	Y học Việt Nam tập 313, tr471
9	Tần suất mắc bệnh và vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em từ 2 tháng đến 6 tuổi tại 3 xã huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng	2006	Y học Việt Nam tập 332 tr123
0	Biến đổi một số thành phần protid và lipid máu trong hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em dưới tác dụng điều trị bằng prednisolon	2006	Y học Việt Nam tập 332 tr 546-522
1	Biến đổi protein niệu, protid máu và tốc độ máu lắng trong hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em trước và sau điều trị bằng prednisolon	2006	Y học thực hành số 522,2006
2	Thực trạng nhiễm khuẩn đường tiểu ở trẻ em từ 2 tháng đến 6 tuổi tại cộng đồng	2007	Nhi khoa tập 15,2,84-92,
3	Thực trạng nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em Hải Phòng từ 2 tháng đến 6 tuổi và một số giải pháp can thiệp	2007	Y học thực hành
4	Kích thước siêu âm thận và mối tương quan giữa chiều dài thận với tuổi, chiều cao, cân nặng ở trẻ em bình thường 6- 8 tuổi	2008	Y học thực hành số 606,tr328-334
5	Nghiên cứu pH và tỷ trọng nước tiểu trên 3724 trẻ em bình thường từ 2 tháng đến 6 tuổi	2008	Y học Việt Nam tập 351,2,73-177
5	Tỷ lệ nhiễm khuẩn tiết niệu và vi khuẩn gây bệnh ở trẻ em 2 tháng đến 6 tuổi tại một số vùng của Hải Phòng	2009	Y học Việt Nam tập 357 tr120-125

7	Kích thước siêu âm thận và mối liên quan giữa chiều dài thận với tuổi, chiều cao, cân nặng ở trẻ em bình thường 6 - 8 tuổi	2009	Y học Việt Nam, số 2
3	Một số yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em 2 tháng đến 6 tuổi tại một số vùng của Hải Phòng	2009	Y học Việt Nam tập 357 tr126-131
9	Tình hình nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2009	Y học Việt Nam, số 2
0	Tình hình nhiễm khuẩn tiết niệu trẻ em 2 tháng đến 6 tuổi tại 3 phường Lam Sơn, Văn Đẩu, Tràng Minh - Kiến An	2009	Y học Việt Nam, số 2
1	Nghiên cứu sự biến đổi một số thành phần lipid máu trong hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em	2009	Y học Việt Nam, số 2
2	Hiệu quả can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ 2 tháng đến 6 tuổi tại một số vùng của Hải Phòng	2010	Y học thực hành
3	Mối tương quan giữa kích thước thận với một số chỉ số nhân trắc ở trẻ em bình thường độ tuổi từ 6-14	2010	Y học thực hành
4	Nghiên cứu sự biến đổi một số thành phần lipid máu trong hội chứng thận hư tiên phát (HCTHTP) ở trẻ em	2010	Y học thực hành
5	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị 66 trường hợp viêm cầu thận cấp thể đái máu ở trẻ em	2012	Thông tin y dược
6	Một số yếu tố nguy cơ và hiệu quả can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ 2 tháng đến 6 tháng tuổi tại Kiến Thụy, Hải Phòng	2012	Y học thực hành

7	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ sơ sinh.	2012	Y học thực hành
3	Thực trạng nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ từ 2 tháng đến 15 tuổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2014	Y học thực hành Số 921
9	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị 57 trường hợp nhiễm khuẩn tiết niệu do <i>E.coli</i> ở trẻ em	2014	Y học thực hành Số 921
0	Kích thước siêu âm thận ở trẻ em bình thường từ 6 đến 10 tuổi	2014	Y học thực hành Số 921
1	Hiệu quả của Cyclophosphamid phối hợp với Prednisolon trong điều trị hội chứng thận hư tiên phát thể phụ thuộc và kháng Steroid ở trẻ em	2014	Y học thực hành Số 921

3. Các sách đã biên soạn

TT	Tên sách	Trách nhiệm tham gia	Nơi xuất bản	Năm XB
	Hội chứng thận hư tiên phát ở người lớn và trẻ em	Chủ biên	Nhà xuất Y học Hà Nội	2007

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU NHỊ THẬN TIẾT NIỆU

1. Nhiễm khuẩn tiết niệu và phân tích gen kháng thuốc của vi khuẩn
2. Hội chứng thận hư kháng thuốc

MỤC LỤC

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	0
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.....	3
MÔ TẢ NHIỆM VỤ	4
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	5
PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC.....	5
CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO.....	5
MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP.....	6
CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU	8
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT	9
A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG.....	10
Toán tin ứng dụng.....	10
Phương pháp dạy học.....	Error! Bookmark not defined.
Phương pháp nghiên cứu khoa học.....	Error! Bookmark not defined.
B. PHẦN CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ.....	13
Sinh lí bệnh – miễn dịch	19
Dược lý lâm sàng	22
Hồi sức cấp cứu nhi.....	24
C. Các môn chuyên ngành	26
Nhi tổng quát	26
Đặc điểm giải phẫu sinh lí thận, thăm dò chức năng hình thái thận-tiết niệu và các bệnh cầu thận tiên phát	29
Nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em; suy thận trẻ em; dị dạng thận tiết niệu và các loại u thận trẻ em	32
Tổn thương thận trong các bệnh hệ thống: hội chứng phù, đái máu, tăng huyết áp và sử dụng thuốc lợi niệu, hạ huyết áp; miễn dịch trong các bệnh cầu thận và sử dụng thuốc ức chế miễn dịch.....	34
Lọc máu ngoài thận.....	37
CHỈ TIÊU TAY NGHỀ.....	40
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	42
DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY TỪNG MÔN HỌC.....	43

